

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Mạnh Sắn

Bà Chu Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn T; sinh ngày 17/4/1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Mã Thị S; có vợ là Lý Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021, tạm giam từ ngày 04/7/2021 đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Tàng Văn T2, Hoàng Đức K, Hoàng Văn N; đều vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lý Văn L1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T nghiện ma túy từ khoảng năm 2015, nên đến khoảng cuối tháng 6 năm 2021, Tính đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Được các đối tượng nghiện giới thiệu và cho số điện thoại, Dương Văn T đã liên lạc để mua ma túy với một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực đường Bông Lau,

thành phố Lạng Sơn. Dương Văn T đã mua ma túy với người phụ nữ trên 02 lần, sau đó mang ma túy về nhà chia thành các gói nhỏ để dùng dần và bán lại cho các con nghiện, cụ thể:

- Lần thứ nhất mua 500.000đ tiền ma túy (không nhớ rõ thời gian cụ thể) về chia được thành 06 gói nhỏ. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/6/2021, bán cho Hoàng Đức K 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tiếp tục bán cho Hoàng Văn N 02 gói ma túy với giá 200.000đ, số còn lại T đã sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2021 T rủ Tăng Văn T2 (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) ra khu vực thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc để chuộc xe máy mà T đã cầm trước đó. T2 đồng ý, rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave A màu đen, biển kiểm soát 12K7-1243 chở T đến cửa hàng cầm cố xe ở khu vực đường tàu ngã tư thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc. Do đã mượn, không chuộc được xe, T hỏi mượn xe mô tô của Tăng Văn T2 nói là đi có việc riêng, T2 đồng ý và ngồi chờ tại một quán nước ở khu vực thành phố Lạng Sơn. T lấy xe đi và gọi điện cho người phụ nữ để mua 3.000.000 đồng tiền ma túy, người phụ nữ đồng ý và hẹn T ra khu vực vắng người ở đường Bông Lau, thành phố Lạng Sơn để giao ma túy. T đến chỗ hẹn thì khoảng 10 phút sau người phụ nữ đến, T đưa 3.000.000đ để lấy ma túy, người phụ nữ chỉ cho T nơi cất giấu ma túy tại một cột điện ven đường cách chỗ hẹn khoảng 20m rồi đi luôn. T đến lấy ma túy và tìm chỗ vắng cất giấu số ma túy vừa mua được vào hậu môn. Sau đó T quay lại quán nước đón Tăng Văn T2 rồi cả hai cùng về. Khi về đến ngã tư thuộc khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, T xuống quán nước cạnh đường mua thuốc lá, nước uống, còn T2 điều khiển xe mô tô đi đồ xăng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đợi ở quán nước thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh nilon màu hồng bên trong bọc 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy chứa các cục bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng; số tiền 4.750.000đ.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-PC09 ngày 03/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 1,426 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 327/KLGD-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 4.750.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Đức K khai nhận: Do chơi với nhau từ lâu và biết Dương Văn T có bán ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 28/6/2021 anh được mua 02 gói ma túy, mỗi gói 100.000đ với Dương Văn T về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn N khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2018 và có quen biết với Dương Văn T do cùng là người nghiện, ngày 28/6/2021 Hoàng Văn N được mua 02 gói ma túy, mỗi gói 100.000đ với Dương Văn T về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra anh Tăng Văn T2 khai: Ngày 01/7/2021 anh có được cùng Dương Văn T ra khu vực thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc để chuộc xe máy Tính đã cầm trước đó. Việc Dương Văn T mượn chiếc xe mô tô đi đâu, làm gì Tăng Văn T2 hoàn toàn không biết.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS- HS ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù giam; áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,217 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ); Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 868385033699170 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại cho bị cáo số tiền 4.750.000 đồng đựng phong bì được niêm phong do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Truy thu số tiền 400.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đức K và Hoàng Văn N.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 01/7/2021, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,462 gam. Trước đó, ngày 28/6/2021 bị cáo đã bán

ma túy cho Hoàng Đức K 02 gói ma túy với giá 200.000đ và bán ma túy cho Hoàng Văn N 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế; ma túy còn là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa các hành vi tương tự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang bị tạm giữ số tiền 4.750.000 đồng nên có khả năng thi hành nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,217 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ), đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 868385033699170 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với số tiền 4.750.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Số tiền 400.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Đức K và Hoàng Văn N nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không xác định được họ, tên đầy đủ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với Hoàng Đức K và Hoàng Văn N là các đối tượng nghiện ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Tăng Văn T2 do không biết bị cáo Dương Văn T mượn xe mô tô đi mua ma túy nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xen xét.

[13] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG DƯƠNG VĂN T (cũ)", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,217 gam Heroine và các vỏ bao gói (cũ).

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 868385033699170.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn T số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong phong bì được niêm phong dán kín mặt trước có dòng chữ viết tay "QUẢ TANG DƯƠNG VĂN T 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)" tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng

tên của giám định viên, trợ lý giám định và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án.

4. Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Dương Văn T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2021)

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính